

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI NÀO CHO NƯỚC MỸ TRONG TÌNH THẾ MỚI

Nguyễn Cao Quyền

Vào buổi bình minh của thiên niên kỷ mới, Hoa Kỳ đã đạt tới tột đỉnh của danh vọng và quyền lực. Không một đế quốc nào trong dĩ vãng có thể so sánh với nước Mỹ ngày nay, kể cả đế quốc La Mã được coi như một đế quốc hùng mạnh và trường tồn lâu dài nhất.

Vào thập niên cuối của thế kỷ 20, Hoa Kỳ đã xuất hiện như một yếu tố không thể thiếu cho sự ổn định của thế giới. Chính vì thế mà quân đội Hoa Kỳ đã được rải rắc khắp năm châu, từ những đồng bằng miền Bắc Âu cho đến những tuyến tranh chấp trên biển Đông của vùng Châu Á. Việc rải quân nói trên đã làm cho một số quốc gia yên tâm nhưng đồng thời cũng làm cho một số nước khác lo ngại. Tình cảm của thế giới bên ngoài đối với Hoa Kỳ trở nên lẫn lộn: sự quý trọng phát triển song hành với niềm nghi ngại và ghen tị. Trong nước thì dân chúng có thái độ thờ ơ với chính quyền kể từ khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt. Sở dĩ họ có thái độ này vì chính sách đối ngoại của Hoa Thịnh Đốn từ năng động đã biến thành mờ nhạt. Trong ba bốn kỳ tranh cử tổng thống liền không một ứng cử viên nào đã đưa ra được một chính sách ngoại giao thích hợp. Dân chúng đang lầm lũi hiện tại với tương lai và không phân biệt được kinh tế với chính trị.

Phe hữu ngữ mê cho rằng con đường dân chủ là con đường độc đạo đối với toàn thể nhân loại trong khi phe tả hung hãn lại tin rằng giải pháp duy nhất cho sự ổn định và hòa bình thế giới là việc Hoa Kỳ phải xác định vị thế bá chủ của mình bằng hành động. Cho nên chưa có một chính sách đối ngoại giá trị nào được đưa ra, mặc dầu trong giới lãnh đạo nhiều người đã nhận thức rằng Hoa Kỳ hiện nay đang đứng trước hai thực tế không thể nào chối cãi.

Thực tế thứ nhất: môi trường chính trị thế giới đã thay đổi

Những biến động trên thế giới hiện nay không chỉ mang tính tạm thời. Đó là hậu quả của những thay đổi trong cơ cấu nội bộ của một số thành viên chính yếu của cộng đồng nhân loại trong tiến trình dân chủ hóa và toàn cầu hóa. Tất cả những thứ đó đang gây ra một sự xáo trộn làm cho nguyên trạng không thể nào duy trì được.

Nguyên tắc “chủ quyền” phát sinh từ Hiệp Ước Westphalia năm 1648 tuy vẫn còn áp dụng nhưng trên thực tế đã trở thành lỗi thời. Sự không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác không còn được tôn trọng một cách triệt để nữa vì nó phải nhường bước cho lý do nhân đạo và pháp trị của thế giới (universal humanitarian and universal jurisdiction intervention). Thực tế này đã được nhiều quốc gia chấp nhận trong cuộc Hợp Thượng Đỉnh đánh dấu Thiên Niên Kỷ Mới của Liên Hiệp Quốc vào tháng 9 năm 2000. Và đây là lý do thứ nhất.

Lý do thứ hai là sự “lột xác” của ý niệm chủ quyền. Vào lúc này thuật ngữ chủ quyền đặt trên căn bản lãnh thổ không còn được toàn thế giới công nhận nữa vì tại nhiều nơi người ta đã thành lập những “đơn vị mới” đặt trên căn bản tiếng nói (linguistic) và văn hóa (cultural). Trên thực tế giờ đây ý niệm quốc gia-lãnh thổ chỉ còn hợp với một số nước Tây Âu và Nhật Bản. Những nước lớn như Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ và một số nước nhỏ khác từ lâu đã trở thành đa chủng, đa văn hóa. Thực tế này càng được nhân lên khi phong trào di tản từ Phi Châu sang Tàu Âu và từ các nước khác sang Hoa Kỳ càng ngày càng lan rộng.

Trước hiện tượng này, thế giới đã có những phản ứng thuận lợi. Các “đơn vị mới” đã xuất hiện khắp mọi nơi như Liên Âu (European Union) ở Âu Châu, NAFTA (North American Free Trade Agreement), ở Bắc Mỹ, MERCOSUR ở Nam Mỹ, ASEAN (Association Of South East Asian Nations) ở Á Châu. Việc tái phối hợp này đã giảm bớt tranh chấp nội bộ nhưng đồng thời cũng gây nên nhiều hiểm khích khác có thể dẫn đến chiến tranh. Nếu ra những thí dụ này để nói rằng, trong thời hiện đại, yếu tố lãnh thổ không còn giữ được giá trị tuyệt đối nữa mà đang bị các yếu tố văn minh và kỹ thuật thay thế. Sự phát triển vũ bão của kinh tế và khoa học kỹ thuật đang nhanh chóng qua mặt những sắp xếp về chính trị.

Thực tế thứ hai: Hoa Kỳ và những thách đố

Những thách thức mới đối với Hoa Kỳ ngày nay đến từ nhiều phía vì thế giới được phân chia thành bốn hệ thống chính trị cộng sinh trên mặt địa cầu.

1. Hệ thống thứ nhất gồm những quan hệ đối ngoại giữa Hoa Kỳ, Tây Âu và Tây Bán Cầu. Trong hệ thống này những lý tưởng về hòa bình của Hoa Kỳ dễ hòa nhập vì được dễ dàng chấp nhận. Khối nước trong vùng này đều là những quốc gia dân chủ, đều là những nền kinh tế thị trường và tư tưởng chiến tranh không có trong đầu óc của bất cứ cá nhân nào, trừ một số người sống trong các vùng ngoại biên thuộc các chủng loại dân tộc thiểu số nhập cư. Sự tranh chấp đều được giải quyết bằng thương lượng. Quân đội chỉ để sử dụng trong những trường hợp mà sự đe dọa đến từ các nước ngoài vùng. Tuyệt đối không có những sự đe dọa lẫn nhau trong nội bộ hoặc giữa nước này với nước khác.
2. Hệ thống thứ hai gồm các cường quốc Á Châu như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Nga. Các nước này có lãnh thổ rộng lớn hơn các quốc gia Tây Âu rất nhiều và trong dĩ vãng đều là những nước cạnh tranh nhau bằng quân sự. Triều Tiên và các nước Đông Nam Á khác, cũng không thua kém, nhất là khi liên minh lại với nhau thì họ dễ dàng trở thành những lực lượng đe dọa các nước chung quanh. Chiến tranh giữa các nước nói trên chưa xảy ra nhưng không phải là không thể xảy ra. Những sự đe dọa tiềm ẩn không biết nổ ra lúc nào, nhất là khi Hoa Kỳ và Trung Quốc quyết định dùng vũ lực giải quyết vấn đề Đài Loan. Ở đây một sự cân bằng lực lượng (balance of power) tỏ ra vô cùng cần thiết.
3. Hệ thống thứ ba gồm các quốc gia Trung Đông. Các nước này hiện nay đang ở trong một tình trạng giống như các nước Âu Châu hồi thế kỷ 17. Sự tranh chấp giữa họ không bắt nguồn từ những lý do kinh tế giống như ở Tây Bán Cầu trước đây, hay từ những lý do chiến lược như ở Á Châu ngày nay, mà từ những lý do ý thức hệ và tôn giáo. Họ là những quốc gia chưa bao giờ nhìn nhận những nguyên tắc của Hiệp Ước Westphalia. Cho nên khi phải đi tìm một giải pháp cho vấn đề hòa bình ở vùng này người ta đã gặp những khó khăn không thể vượt qua. Dưới thời của Tổng thống Clinton đã xảy ra những khó khăn tương tự mà nhiều người còn nhớ.
4. Hệ thống thứ tư là vùng Phi Châu. Phi Châu là một lục địa rộng lớn nhưng chưa có một cái gì xảy ra giống như trong lịch sử của Âu Châu. Bốn mươi sáu nước của vùng này đều là những quốc gia dân chủ nhưng chính sách ngoại giao của họ chưa bao giờ đáp ứng đòi hỏi của ý thức hệ dân chủ.

Tranh chấp liên tục xảy ra một cách hỗn loạn đến độ không ai có thể nghĩ đến việc thiết lập một sự cân bằng lực lượng. Vậy mà sau Chiến Tranh Lạnh thì vấn đề tranh chấp lại đột nhiên tự nó chấm dứt. Bên cạnh hiện tượng lạ lùng này các nước Phi Châu vẫn tiếp tục sống nghèo khổ, chậm tiến, ốm đau và hận thù không bao giờ chấm dứt. Trên lục địa này, nếu dân chủ phát triển nhanh hơn nữa và nhân loại có trách nhiệm đối với họ nhiều hơn nữa thì mới mong giảm bớt được những khổ đau của họ.

Chính sách đối ngoại nào cho Hoa Kỳ trong tình thế mới

Trước một tình trạng thực tế phức tạp như trên, chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ cần phải thay đổi. Nhưng thay đổi như thế nào mới là khó. Khó vì tầm nhìn chính sách đối ngoại của nội bộ Hoa Kỳ thay đổi không cùng một chiều hướng. Vào lúc này quốc hội Mỹ không chỉ định hình chính sách ngoại giao mà còn áp đặt một đường lối cư xử bằng cách ban hành một danh sách đầy đặc những biện pháp trừng phạt đối với những nước không chịu tuân hành. Vì thế ngoại giao mất dần tính cách quan trọng trước những chương trình và dự án của hành pháp trong nước. Chính vì thế mà nền ngoại giao của Hoa Kỳ ngày nay mang tính đơn phương, loại trừ đối thoại, và xuất hiện như những tối hậu thư buộc đối phương phải chấp nhận hay từ bỏ. Chưa một ai có viễn kiến hoặc nhận định thực tế về những thách thức của lịch sử.

Tìm hiểu sâu sắc về những khó khăn mà Hoa Kỳ đang gặp phải người ta thấy ba thế hệ đang tranh nhau trong vai trò thực hiện chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ: thế hệ của những cựu chiến binh trong Chiến Tranh Lạnh; thế hệ của những phong trào hòa bình chống Chiến Tranh Việt Nam và thế hệ của những người không chấp nhận ảnh hưởng của dĩ vãng trong công việc ngày nay.

Những chiến lược gia thuộc thế hệ những cựu chiến binh trong Chiến Tranh Lạnh nghĩ rằng có thể tránh cho nhân loại chiến tranh nguyên tử bằng cách tiếp tục áp dụng chiến lược ngăn chặn (containment) như đã áp dụng với Liên Xô ngày trước. Bên cạnh đó, việc trợ giúp các quốc gia thua trận trở dậy từ đồng tro tàn đổ nát

để họ nhanh chóng hội nhập vào thế giới văn minh và trở thành đồng minh của Hoa Kỳ, cũng vẫn giữ nguyên giá trị và vẫn có thể dùng lại được.

Những người thuộc thế hệ chống Chiến Tranh Việt Nam thì cho rằng vào thời đó Hoa Kỳ đã phạm sai lầm, vì đã tiến hành một cuộc chiến tranh không cần thiết. Hoa Thịnh Đốn chỉ cần tỉnh táo xét lại vấn đề lợi ích quốc gia và gỡ bỏ thái độ quá khích thì cỡ lẽ Chiến Tranh Việt Nam đã không xảy ra. Vào lúc này cũng vậy, sự đánh giá lợi ích quốc gia trước khi hành động là một vấn đề cần quan tâm và phân tích kỹ càng hơn. Một người trong nhóm này là tổng thống Clinton.

Sang thời kỳ bây giờ thì rõ ràng là Hoa Kỳ không còn vướng vất gì với những hoài niệm về Chiến Tranh Lạnh nữa. Hoa Kỳ cũng không còn vướng vất gì đến những việc đã xảy ra trong Chiến Tranh Việt Nam. Những người thuộc thế hệ hôm nay là những người sinh ra sau 1960. Họ là phó sản của một hệ thống giáo dục ít chú ý đến lịch sử cho nên không có những viễn kiến liên quan đến chính sách đối ngoại. Từ thế hệ của họ chưa thấy xuất hiện một gương mặt nào có tầm vóc để lo cho một chính sách ngoại giao mới của Hoa Kỳ. Họ quan tâm đến những gì xảy ra tại Wall Street và Silicon Valley hơn là những gì xảy ra ngoài lãnh thổ quốc gia, và họ cho rằng phát triển kinh tế toàn cầu sẽ tự động mang lại hòa hợp, hòa bình và dân chủ cho nhân loại. Dưới con mắt họ, không phải lúc nào Hoa Kỳ cũng cần có một chính sách ngoại giao đối với thế giới bên ngoài.

o0o

Đành rằng toàn cầu hóa kinh tế là một hiện tượng cần thiết nhưng nó không thể thay thế cho trật tự thế giới đương đại. Bên cạnh ý niệm quốc gia lãnh thổ vẫn còn đương "ăn khách", những ý niệm khác liên quan đến chủng tộc và kinh tế vùng đã thấy xuất hiện ở một vài nơi và đã gây bất ổn không ít trên vũ đài thế giới.

Nếu tình trạng bất ổn đó không ngừng tiếp diễn thì vấn đề lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ cần được đặt căn bản trên hai nguyên tắc bất di bất dịch là: dân chủ và nhân quyền. Nhân dân Hoa Kỳ phải đặt quyết tâm cao để đạt tới hai mục tiêu cuối cùng đó cho toàn thể nhân loại./.

NGUYỄN CAO QUYỀN
Tháng 4 năm 2013